

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG**

Chương: **622 - 491**

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
1.3	Thu sự nghiệp	3.498	719		
1.3.1	Thu học phí	212	45	85%	196%
1.3.2	Thu thỏa thuận	1.536	308		
	Tiếng Anh tự chọn	101	19	75%	317%
	Nhập điều	86	17	79%	340%
	Học vẽ	86	16	74%	320%
	Tổ chức phục vụ bán trú	644	138	86%	329%
	Tiền công trả cho nhân viên nuôi dưỡng NQ04	207	44	85%	220%
	Vệ sinh bán trú	44	9	82%	450%
	Thiết bị, vật dụng bán trú	46	1	9%	#DIV/0!
	Công phục vụ sáng	207	44	85%	440%
	Kĩ năng sống	115	20	70%	286%
1.3.3	Thu hộ	1.750	366	21%	421%
	Tiền ăn bán trú (Ăn trưa)	1.220	270	89%	443%
	Ăn sáng	414	89	86%	424%
	Nước uống	31	6	77%	#DIV/0!
	Học phẩm	35	1	11%	#DIV/0!
	Bảo hiểm tai nạn	10	0	0%	#DIV/0!
	Sửa học đường	40	0	0%	
1.3.4	Thu khác				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
3.4	Chi sự nghiệp	3.498	367		
3.4.1	Chi học phí	212	0	0%	0%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
3.4.1	Chi thỏa thuận	1.536	154	10%	183%
	Tiếng Anh tự chọn	101	8	32%	
	Nhịp điệu	86	8	37%	
	Học vẽ	86	7	33%	
	Tổ chức phục vụ bán trú	644	73	45%	143%
	Tiền công trả cho nhân viên nuôi dưỡng NQ04	207	26	50%	124%
	Vệ sinh bán trú	44	6	55%	
	Thiết bị, vật dụng bán trú	46	0	0%	
	Công phục vụ sáng	207	17	33%	170%
	Kĩ năng sống	115	9	31%	900%
3.4.2	Thu hộ	1.750	213	12%	100%
	Tiền ăn bán trú (Ăn trưa)	1.220	150	49%	99%
	Ăn sáng	414	49	47%	80%
	Nước uống	31		0%	
	Học phẩm	35		0%	
	Bảo hiểm tai nạn	10		0%	
	Sữa học đường	40	14	140%	
3.4.3	Thu khác				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.509	754		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.509	754		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.232	723		
	Nguồn 13	2.004	523		
6001	Lương theo ngạch bậc	633	153	97%	95%
6101	Chức vụ	14	4	114%	133%



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
6105	PC thêm giờ	143	14	39%	#DIV/0!
6112	PC ưu đãi nghề	222	55	99%	93%
6115	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	56	12	86%	86%
6116	Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	183	41	90%	
6301	Bảo hiểm xã hội	123	32	104%	103%
6302	Bảo hiểm y tế	21	6	114%	120%
6303	Kinh phí công đoàn	14	3	86%	75%
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	7	2	114%	100%
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	143	105	294%	292%
6501	Thanh toán tiền điện	60	10	67%	143%
6502	Thanh toán tiền nước	50	7	56%	50%
6601	Cước phí điện thoại trong nước	8	1	50%	100%
6605	Cước phí Internet	0	1	#DIV/0!	#DIV/0!
6618	Khoản điện thoại	0	2	#DIV/0!	#DIV/0!
6704	Khoản công tác phí	21	3	57%	#DIV/0!
6799	Chi phí thuê mướn khác	180	55	122%	#DIV/0!
7049	Chi khác (HĐ thực hiện nghiệp vụ chuyên môn)	46	17	148%	1700%
	Nguồn 14	1.228	200	65%	
6001	Lương theo ngạch bậc	146	35	96%	
6101	Chức vụ	3	1	133%	
6112	PC ưu đãi nghề	51	13	102%	
6115	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	13	3	92%	
6116	Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	42	9	86%	
6301	Bảo hiểm xã hội	39	7	71%	
6302	Bảo hiểm y tế	6	1	66%	
6303	Kinh phí công đoàn	3	1	125%	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	2	1	250%	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	923	129	56%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	277	31		
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	277	31	45%	30%

Kế toán trưởng



Đào Thị Hồng Diệp

Ngày 15 tháng 04 năm 2021

Trưởng đơn vị



Trần Thị Hương